

NGÀY CỦA CHA

Trên thế gian và trong đời sống, hình ảnh người cha không có, hoặc không có nhiều, so với hình ảnh của mẹ. Thi ca thế giới thường ca tụng mẹ hơn cha. Lý do dễ hiểu, mẹ phải mang nặng đẻ đau, và tiếp xúc gần gũi, một cách dịu dàng, âu yếm với con, trong khi cha thường xuyên vắng nhà vì mưu sinh cho gia đình.

Khác với trong tôn giáo. Quả vậy, không tôn giáo nào quên, hoặc được phép quên, người cha. Khổng giáo và thể chế phong kiến, vốn trọng nam khinh nữ, nhắc nhiều đến cha, phụ, uy quyền chỉ sau vua, quân, và thầy giáo, sư. Phật giáo hướng về Đức Thích Ca Mâu Ni như người cha tối thượng. Thiên Chúa giáo tôn thờ Đức Chúa Trời là cha muôn loài. Thần thoại Hy Lạp và Rome bao phủ bởi quyền năng của Zeus, chúa tể các thần linh.

Còn chữ hiếu của con cái đối với riêng người cha thì vẫn tràn đầy, không kém so với người mẹ. Người ta còn nhớ chuyện nàng Antigone trong truyền thuyết Hy Lạp và vở bi kịch của Sophocle – đã dắt cha bị mù lòa lang thang trên đường phố Colone, làm ai cũng thương cảm. Thúy Kiều trong tuyệt phẩm của thi hào Nguyễn Du vì hiếu đã bán mình chuộc cha, để rồi từ đó, tấm thân và cuộc đời phải trải qua bao nhiêu đoạn trường, hoa vùi liễu dập suốt mười lăm năm.

Tại Hoa Kỳ, năm 1909, cũng vì chữ hiếu đối với cha mà bà Dodd, thuộc tiểu bang Washington, đã đề nghị một ngày dành cho Cha. Cha bà là William Smart, khi vợ – tức là mẹ bà – chết, đã ở vậy, gà trống nuôi sáu người con. Bà Dodd, khi trưởng thành, nhớ đến cha, muốn ca tụng sức mạnh tinh thần và công lao dưỡng dục của ông. Ngày 19 tháng 6 năm sau, 1910, Ngày Của Cha đầu tiên được mừng tại Spokane, tiểu bang Washington, cùng lúc với một số thành phố Mỹ khác. Nhưng phải đợi 14 năm sau, 1924, Tổng thống Coolidge mới ủng hộ ý kiến mừng Ngày Của Cha cho toàn nước Mỹ. Cuối cùng, năm 1966, Tổng thống Lyndon Johnson ký tuyên ngôn chính thức lấy ngày Chúa nhật thứ ba của tháng 6 mỗi năm làm Ngày Của Cha trên toàn quốc.

Còn Việt Nam của chúng ta thì sao?

*Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Câu ca dao ngàn đời còn nhắc nhở thiết tha bổn phận của con cái Việt Nam đối với mẹ với cha. Khi mẹ là nghĩa, là nước êm mát, bao dung, thì cha là công, là núi cao, sừng

sững. Hình ảnh cha uy nghi, thẳng ngay như cây tùng, cây thông trên đầu non, tượng trưng người quân tử, một mình đối diện với đời, với phong ba, bão táp, để đứng “giữa trời mà reo” như trong thơ Nguyễn Công Trứ.

Hình ảnh ấy không còn dưới chế độ Việt Cộng vô luân và văn hóa bần cố nông vô học. Việt Cộng dạy con cái rình rập, tố cáo cha mẹ, mắng nhiếc và lên án tử hình các đảng sinh thành, như trong vụ đầu tố 1950, như tên Trường Chinh Đặng Xuân Khu, người đã để cho cả cha lẫn mẹ mình bị giết [bị đầu tố đến chết], nói chi đũa con bất nhân Tố Hữu của câu thơ bị ổi nổi tiếng: Thương cha thương một thương ông [Staline] thương mười. Không còn người cha nào nữa tại Việt Nam, ngoài cha già dân tộc Hồ Chí Minh – một tên đại gian, đại dâm, đại tặc, đại ác.

Công lao của người Cha Việt Nam không cộng sản vô lượng đất trời, không có gì sánh bằng. Trong lúc Mẹ ở nhà chăm sóc đàn con thì Cha phải ra đời làm việc, kiếm tiền, vất vả ngược xuôi. Cha không than phiền, bởi Cha hiểu đó là nhiệm vụ thiêng liêng của Cha, một gia trưởng, một người đàn ông, có bốn phận nuôi sống gia đình. Buổi tối Cha về, ôm hôn từng đứa con nhỏ, và dù mệt mỏi, vẫn hỏi han việc học hành, giúp con làm bài, đọc sách, tắm rửa, để Mẹ rảnh tay lo việc bếp núc. Khi con lười biếng, hoặc không vâng lời, Cha khuyên bảo, rầy la, cũng như Mẹ đã làm những lúc vắng Cha. Khi con học giỏi, Cha khen thưởng, mua quà, đồ chơi. Cũng như Mẹ, Cha dành hết thì giờ ở nhà và tình thương bao la, vô điều kiện, tình thương đích thực cho các con. Làm sao con quên được?

Rồi ngày con bắt đầu lớn khôn, Cha cùng Mẹ sắm sửa hành trang cho con vào đời bằng những kinh nghiệm bản thân. Cha cho con sự bất khuất, kiêu hãnh và lòng tự trọng, sức mạnh tinh thần và sự khôn ngoan trước nghịch cảnh. Cha trở thành người thầy, người bạn tri âm hiểu thấu lòng con, để con chạy đến tìm bình yên cho tâm hồn, tìm những bước đi vững chắc, đúng hướng, trên đường đời vạn nẻo.

Trong chiến tranh, khi quốc gia lâm nguy trước quân thù xâm lược, Cha từ biệt gia đình và chôn phần hoa, lên đường tòng chinh, như chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt của Đặng Trần Côn, xông pha giữa làn tên mũi đạn, chiến đấu bảo vệ đất nước, chịu nhiều gian lao, hiểm nguy, và cái chết thường trực, cận kề. Mẹ và các con ngày đêm cầu nguyện cho Cha được trở về bình an. Một lần Cha bị thương nặng, Mẹ và các con đã khóc hết một dòng sông nước mắt.

Và nước mắt nào còn lại để nhỏ xuống cho Cha khi những năm sau đó, vào một sáng mùa xuân kinh hoàng, đất nước phải rơi vào tay giặc thù? Còn đón đau nào hơn trước hình ảnh Cha nghẹn ngào, tức tưởi, cởi bỏ áo trận bạc màu phong sương, giã từ vũ khí, bắt lực nhìn qua khung cửa đoàn xe tăng bạo tàn chạy ngang thành phố, nghiền nát từ đây hạnh phúc và hy vọng? Rồi cũng như trăm ngàn đồng đội khác, Cha bị đẩy vào các trại tù “cải tạo” từ Nam ra Bắc, lê bước chân đọa đày trên những tháng năm vô vọng, khổ cực, đắng

cay trăm bề. Ra tù, thân xác Cha mỏi mòn, nhưng ý chí vẫn không phai pha. Cha quyết làm lại cuộc đời. Vì Mẹ. Vì các con.

Sang xứ người, Cha bắt đầu làm lại từ con số không, dù sức khỏe hư hao, dù tuổi đời chông chất. Nhưng Cha không thở than, không tưởng tiếc dĩ vãng vàng son, không buồn phiền về thời gian tù đày –tất cả từ nay đã chôn vùi trong đáy hồn Cha. Cha đứng thẳng như cây thông trên núi Thái sơn, nhìn về phía trước, không ngần ngại làm những việc không tên, lương thấp, để nuôi gia đình, để các con đi học thành người, vì các con, như cha nói, mới là hiện tại, là tương lai, là hạnh phúc, là hy vọng của Cha.

Và hạnh phúc ấy, và hy vọng ấy, Cha đã mang theo cùng với nụ cười mãn nguyện dần tắt theo giấc ngủ ngàn thu, sau một cơn bạo bệnh. Các con mỗi đứa có thể thành công, hay không thành công, nhưng chắc chắn tất cả đều đã thành nhân –là điều Cha mong ước duy nhất. Cũng nhờ công ơn trời biển của Cha.

Công cha như núi Thái sơn!

Ôi, còn từ ngữ nào trọn vẹn hơn để vinh danh Cha! Còn bút mực nào đẹp đẽ hơn để vẽ chân dung cao quý của Cha! Còn lời lẽ nào tha thiết hơn để cảm tạ Cha! Hôm nay, con tin Cha, cùng Mẹ, về đây để mừng với các con Ngày Của Cha, như tháng trước đây, Ngày Của Mẹ.

Ngày Của Cha –ngày mà con xin dành riêng Cho Cha, người Cha Việt Nam vô vàn yêu quý, hôm nay, cũng như mọi ngày, mãi mãi.

kim thanh